



A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.

[www.a-c.com.vn](http://www.a-c.com.vn)

# **BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

**6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH  
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2019**

## **CÔNG TY CỔ PHẦN Ợ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM**



**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT  
GIỮA NIÊN ĐỘ**

**6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH  
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2019**

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM**

## MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị	2 - 4
3. Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2019	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019	14 - 44

\*\*\*\*\*



## BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng Việt Nam (sau đây gọi tắt là "Công ty" hoặc "Công ty mẹ") trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 bao gồm báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty và các Công ty con (gọi chung là "Tập đoàn")

### Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng Việt Nam tiền thân là Công ty Cơ điện Xây dựng Nông nghiệp và Thủy lợi Hà Nội, là doanh nghiệp Nhà nước trực thuộc Tổng Công ty Cơ điện Xây dựng Nông nghiệp và Thủy lợi, được thành lập theo Quyết định số 4797/QĐ/BNN-TCCB ngày 29 tháng 10 năm 2003 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn. Công ty chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng theo Quyết định số 4465/QĐ/BNN-TCCB ngày 09 tháng 12 năm 2004 Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 0103009916 ngày 30 tháng 11 năm 2005 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã 13 lần được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi thông tin doanh nghiệp về bổ sung ngành nghề kinh doanh, tăng vốn điều lệ, thay đổi người đại diện theo pháp luật.

### Trụ sở chính

- Địa chỉ : Ngõ 102 đường Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
- Điện thoại : 0243 8.694.773
- Fax : 0243 8.691.568

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Tuyên Quang	Xã Hưng Thành, thị xã Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang
Chi nhánh Thanh Hóa	Ngã Ba Chè, xã Thiệu Đò, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa
Chi nhánh Miền Trung	Xã Hương Vân, huyện Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế
Chi nhánh Hồ Chí Minh	Số 1, Ngõ Bê, Phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
Dự án 102 Trường Chinh	Ngõ 102 Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, TP Hà Nội

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty:

- Xây dựng các công trình dân dụng, giao thông thủy lợi;
- Đầu tư xây dựng các công trình thủy điện, đường dây tải điện, trạm biến áp đến 35KV;
- Thuê và cho thuê các máy móc, thiết bị ngành xây dựng;
- Kinh doanh bất động sản.

### Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:



**Hội đồng quản trị**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Ngọc Bình	Chủ tịch HĐQT	Ngày 14 tháng 3 năm 2015
Ông Trần Hải Anh	Thành viên	Ngày 14 tháng 3 năm 2015
Ông Nguyễn Văn Huyền	Thành viên	Ngày 14 tháng 3 năm 2015
Ông Nguyễn Ngọc Hưng	Thành viên	Ngày 14 tháng 3 năm 2015
Ông Đỗ Quang Tuấn	Thành viên	Ngày 19 tháng 4 năm 2019

**Ban Kiểm soát**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Nghiễm Thị Mai Hoa	Trưởng ban	Ngày 14 tháng 3 năm 2015
Ông Nguyễn Tiến Hiền	Thành viên	Ngày 14 tháng 3 năm 2015
Bà Hoàng Thị Kim Anh	Thành viên	Ngày 14 tháng 3 năm 2015

**Ban Tổng Giám đốc**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Trần Hải Anh	Tổng Giám đốc	Ngày 02 tháng 4 năm 2018
Ông Nguyễn Văn Huyền	Phó Tổng Giám đốc	Ngày 01 tháng 7 năm 2009
Ông Ngô Tuấn Anh	Phó Tổng Giám đốc	Ngày 01 tháng 03 năm 2011
Ông Nguyễn Ngọc Hưng	Phó Tổng Giám đốc	Ngày 03 tháng 6 năm 2013
Bà Nguyễn Thị Phương Ngọc	Phó Tổng Giám đốc	Ngày 01 tháng 01 năm 2016

**Đại diện theo pháp luật**

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Nguyễn Ngọc Bình – Chủ tịch Hội đồng quản trị (bổ nhiệm ngày 14 tháng 3 năm 2015).

**Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Tập đoàn.

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty mẹ sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Tập đoàn với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số sách kế toán tuân thủ Chế độ Kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

**Phê duyệt Báo cáo tài chính**

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm, Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Chủ tịch Hội đồng quản trị



**Nguyễn Ngọc Bình**

Ngày 28 tháng 8 năm 2019



Số: 2.0534/19/TC - AC

## BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM**

Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng Việt Nam (sau đây gọi tắt là “Công ty”) và các Công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”), được lập ngày 28 tháng 8 năm 2019, từ trang 07 đến trang 44, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Tập đoàn theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

### Cơ sở đưa ra kết luận ngoại trừ

Tại thời điểm lập báo cáo này, Chúng tôi không thể xác nhận đầy đủ hoặc kiểm tra bằng các thủ tục kiểm toán thay thế đối với số dư các khoản công nợ phải thu, phải trả tại ngày 30 tháng 6 năm 2019.

**Kết luận ngoại trừ**

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, ngoại trừ các vấn đề được mô tả tại đoạn "Cơ sở đưa ra kết luận ngoại trừ", chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Tập đoàn tại ngày 30 tháng 6 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C**  
**Chi nhánh Hà Nội**



**Lê Văn Khoa – Phó Giám đốc**  
*Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 1794-2018-008-1*

Hà Nội, ngày 29 tháng 8 năm 2019



**CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM**

Địa chỉ: Ngõ 102 Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2019

\* Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>715.516.827.679</b>	<b>677.226.668.132</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>		<b>11.403.165.853</b>	<b>6.741.307.327</b>
1. Tiền	111	V.1	11.403.165.853	6.741.307.327
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>10.750.294.400</b>	<b>10.265.017.600</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121	V.2a	342.250.000	342.250.000
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122	V.2a	(91.955.600)	(77.232.400)
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2d	10.500.000.000	10.000.000.000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>384.203.347.846</b>	<b>350.879.028.851</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	403.768.091.198	398.082.927.951
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	73.179.786.005	64.259.629.494
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5	7.500.000.000	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6	208.294.267.704	197.115.268.466
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.7	(308.802.803.123)	(308.842.803.123)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		264.006.062	264.006.062
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	V.8	<b>308.294.529.373</b>	<b>307.423.486.674</b>
1. Hàng tồn kho	141		394.988.203.864	394.117.161.165
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(86.693.674.491)	(86.693.674.491)
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>865.490.207</b>	<b>1.917.827.680</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.9	36.456.922	57.616.409
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		829.033.285	1.860.211.271
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

## CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Ngõ 102 Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>B- TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>1.071.837.689.775</b>	<b>988.104.550.241</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>489.331.071.795</b>	<b>500.346.333.067</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	489.331.071.795	500.346.333.067
<i>Nguyên giá</i>	222		634.301.421.532	634.209.271.532
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(144.970.349.737)	(133.862.938.465)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>569.984.202.821</b>	<b>458.409.037.544</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.11	569.984.202.821	458.409.037.544
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>12.376.548.543</b>	<b>29.195.062.944</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2b	10.576.548.543	27.395.062.944
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2c	5.400.000.000	5.400.000.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.2c	(3.600.000.000)	(3.600.000.000)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>145.866.616</b>	<b>154.116.686</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.9	72.813.788	73.074.440
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.12	73.052.828	81.042.246
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>1.787.354.517.454</b>	<b>1.665.331.218.373</b>



# CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Ngõ 102 Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>1.358.518.871.689</b>	<b>1.266.258.980.295</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>698.318.622.024</b>	<b>637.964.657.213</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13	244.978.797.583	230.368.664.000
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.14	70.262.485.799	73.921.029.099
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.15	25.074.767.064	31.298.301.493
4. Phải trả người lao động	314		1.737.140.269	1.733.311.214
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.16	155.730.959.339	139.503.327.150
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.18a	117.536.748.437	115.786.725.724
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.19a	74.089.843.000	35.922.643.000
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.21	8.907.880.533	9.430.655.533
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>660.200.249.665</b>	<b>628.294.323.082</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	V.17	11.681.086.486	11.681.086.486
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.18b	216.010.625.000	216.010.625.000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.19b	431.858.538.179	399.952.611.596
9. Trái phiếu chuyển đổi	339	V.20	650.000.000	650.000.000
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-



# CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Ngõ 102 Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

### Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>428.835.645.765</b>	<b>399.072.238.078</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.22</b>	<b>428.835.645.765</b>	<b>399.072.238.078</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		575.100.000.000	575.100.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		575.100.000.000	575.100.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		32.960.749.348	32.960.749.348
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		(73.426.398.513)	(73.426.398.513)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		28.817.258.755	28.817.258.755
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(324.366.154.066)	(328.087.683.256)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(328.484.239.125)	(328.087.683.256)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		4.118.085.059	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		189.750.190.241	163.708.311.743
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>1.787.354.517.454</b>	<b>1.665.331.218.373</b>

Lập, ngày 28 tháng 8 năm 2019

Người lập biểu



Hoàng Mạnh Tuấn

Kế toán trưởng



Phạm Thị Chinh Lương



Nguyễn Ngọc Bình

**CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM**

Địa chỉ: Ngõ 102 Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Dạng đầy đủ)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	59.956.001.621	44.506.737.527
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		59.956.001.621	44.506.737.527
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	47.953.153.892	98.838.424.044
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		12.002.847.729	(54.331.686.517)
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	445.546.443	3.210.177.001
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	7.507.855.057	8.785.567.254
Trong đó: chi phí lãi vay	23		7.403.494.955	7.603.030.367
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24	V.2b	(88.151.056)	(664.346)
9. Chi phí bán hàng	25		-	1.550.150
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	3.644.867.819	98.250.306.798
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		1.207.520.240	(158.159.598.064)
12. Thu nhập khác	31	VI.6	131.430.478	9.350.630.894
13. Chi phí khác	32		2.635.683	7.516.010
14. Lợi nhuận khác	40		128.794.795	9.343.114.884
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		1.336.315.035	(148.816.483.180)
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		-	-
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	V.12	7.989.418	(141.480.243)
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>1.328.325.617</u>	<u>(148.675.002.937)</u>
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		<u>3.688.282.729</u>	<u>(148.573.126.736)</u>
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		<u>(2.359.957.112)</u>	<u>(101.876.201)</u>
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.7	<u>71</u>	<u>(2.854)</u>
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.7	<u>71</u>	<u>(2.854)</u>

Lập, ngày 28 tháng 8 năm 2019

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Hoàng Mạnh Tuấn

Phạm Thị Chinh Lương



Nguyễn Ngọc Bình



**CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM**

Địa chỉ: Ngõ 102 Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

**BAO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Theo phương pháp gián tiếp)

(Dạng đầy đủ)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		1.336.315.035	(148.816.483.180)
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.10	11.107.411.272	11.698.607.281
- Các khoản dự phòng	03		(25.276.800)	150.156.966.785
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	V.14	61.666.914	94.949.487
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(352.451.684)	(12.559.669)
- Chi phí lãi vay	06	V.14	7.403.494.955	7.603.030.367
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		19.531.159.692	20.724.511.071
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(31.812.538.270)	(2.119.564.623)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(871.042.699)	12.426.854.832
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		52.025.647.469	234.225.926.777
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		21.420.139	5.563.276
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(7.085.845.137)	(71.485.822.611)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.15	(1.260.372.540)	(125.566.103)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.21	(522.775.000)	(543.638.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	20		<b>30.025.653.654</b>	<b>193.108.264.619</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(111.667.315.277)	(47.575.532.202)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	200.000.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(500.000.000)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		16.730.363.345	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		-	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	30		<b>(95.436.951.932)</b>	<b>(47.375.532.202)</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM**

Địa chỉ: Ngõ 102 Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

**BAO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.19	91.358.126.583	82.432.195.880
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.19	(21.285.000.000)	(235.548.313.288)
5. Tiền trả nợ gốc thuế tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>70.073.126.583</b>	<b>(153.116.117.408)</b>
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		4.661.828.305	(7.383.384.991)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	6.741.307.327	11.472.597.704
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		30.221	(299.417)
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>11.403.165.853</b>	<b>4.088.913.296</b>

Người lập biểu



Hoàng Mạnh Tuấn

Kế toán trưởng



Phạm Thị Chinh Lương

Lập ngày 28 tháng 8 năm 2019

Chủ tịch Hội đồng quản trị



Nguyễn Ngọc Bình

# CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Ngõ 102 Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

## **BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

### **1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG**

#### **1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng Việt Nam (sau đây gọi tắt là "Công ty" hay "Công ty mẹ") là công ty cổ phần.

#### **2. Lĩnh vực kinh doanh**

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là kinh doanh thương mại, dịch vụ, xây lắp.

#### **3. Ngành nghề kinh doanh**

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty:

- Xây dựng các công trình dân dụng, giao thông thủy lợi;
- Đầu tư xây dựng các công trình thủy điện, đường dây tải điện, trạm biến áp đến 35KV;
- Thuê và cho thuê các máy móc, thiết bị ngành xây dựng;
- Kinh doanh bất động sản.

#### **4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

#### **5. Đặc điểm hoạt động của Tập đoàn trong kỳ có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ**

Công ty mẹ đang bị Cơ quan thuế cưỡng chế bằng biện pháp thông báo hóa đơn không còn giá trị sử dụng và cưỡng chế bằng biện pháp trích tiền từ tài khoản của đối tượng bị cưỡng chế tại Ngân hàng để thi hành Thông báo tiền thuế nợ và tiền chậm nộp thuế số 148373/TB-CT ngày 19 tháng 6 năm 2019. Tổng số tiền bị cưỡng chế là 35.185.630.721 VND.

#### **6. Cấu trúc Tập đoàn**

Tập đoàn bao gồm Công ty mẹ và 04 công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Toàn bộ các công ty con được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này.

#### **6a. Thông tin về tài cấu trúc Tập đoàn**

Trong kỳ, Tập đoàn không phát sinh việc mua thêm, thanh lý hay thoái vốn tại các công ty con.

#### **6b. Danh sách các Công ty con được hợp nhất**

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
			Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Đầu tư Thủy điện An Pha	Số 214 đường Tô Hiệu, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La	Hoạt động thủy điện	57,41%	59,50%	57,41%	59,50%
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Meco	Ngõ 102 đường Trường Chinh, quận Đống Đa, Hà Nội	Hoạt động thủy điện	65,26%	96,07%	65,26%	96,07%
Công ty Cổ phần Khoáng sản Meco	Thôn Đồng Lạt, xã Trung Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình	Hoạt động khai thác khoáng sản	92,05%	92,05%	92,05%	92,05%



## CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Ngõ 102 Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
			Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Bất động sản Meco	Ngõ 102 đường Trường Chinh, quận Đống Đa, Hà Nội	Hoạt động kinh doanh xây lắp	67,5%	67,5%	67,5%	67,5%

#### 6c. Danh sách các Công ty liên kết được phân ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ theo phương pháp vốn chủ sở hữu

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ phần sở hữu		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
			Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Xây dựng thủy lợi Meco Sài Gòn	205 Nguyễn Xi, phường 26 quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh	Xây dựng các công trình thủy lợi	28,05%	28,05%	28,05%	28,05%
Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Xăng <sup>(1)</sup>	2A14 tổ 1D, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội	Hoạt động thủy điện		77,95%		35%
Công ty Cổ phần Cơ khí Văn Lâm <sup>(2)</sup>	Thôn Ngọc Loan, xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên	Kinh doanh, gia công cơ khí	100%	45%	100%	45%

<sup>(1)</sup> Mặc dù tỷ lệ phần sở hữu của Tập đoàn trong Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Xăng là hơn 50% nhưng theo thỏa thuận Tập đoàn không có quyền quyết định các chính sách tài chính và hoạt động của Công ty này. Do vậy, Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Xăng không bị Tập đoàn kiểm soát mà chỉ có ảnh hưởng đáng kể và được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Trong kỳ, Công ty đã tiến hành chuyển nhượng toàn bộ cổ phần của Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Xăng cho Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác tài sản Thiên Nam với giá chuyển nhượng là 10.000 VND/cổ phần, tổng giá trị chuyển nhượng là 16.730.363.345 VND.

<sup>(2)</sup> Mặc dù tỷ lệ phần sở hữu của Công ty trong Công ty Cổ phần Cơ khí Văn Lâm là 100% nhưng theo thỏa thuận Tập đoàn không có quyền quyết định các chính sách tài chính và hoạt động của Công ty này. Do vậy, Công ty Cổ phần Cơ khí Văn Lâm không bị Tập đoàn kiểm soát mà chỉ có ảnh hưởng đáng kể và được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ theo phương pháp vốn chủ sở hữu.

#### 6d. Danh sách Công ty liên kết ngừng áp dụng hoặc không áp dụng phương pháp vốn chủ sở hữu khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ

Từ ngày 30 tháng 6 năm 2018, Tập đoàn đã ngừng áp dụng phương pháp vốn chủ sở hữu khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đối với khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng Hòa Bình do không thu thập được báo cáo tài chính của Công ty này.

Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng Hòa Bình có địa chỉ trụ sở chính tại tiểu khu 4, thị trấn Lương Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình. Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là khai khoáng. Tỷ lệ sở hữu của Tập đoàn trong Công ty này là 32,49%, tỷ lệ lợi quyền biểu quyết là 46%.

#### 7. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ

Các số liệu tương ứng của kỳ này so sánh được với số liệu của kỳ trước.



# CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Ngõ 102 Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

### 8. Nhân viên

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Tập đoàn có 94 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 127 nhân viên).

## II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

### 1. Năm tài chính

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

## III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Chế độ kế toán áp dụng

Tập đoàn áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn Chế độ Kế toán doanh nghiệp, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

## IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

### 2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ bao gồm Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính giữa niên độ của các công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi xác định quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng phát sinh từ các quyền chọn mua hoặc các công cụ nợ và công cụ vốn có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong kỳ được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.



# CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Ngõ 102 Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Báo cáo tài chính giữa niên độ của công ty mẹ và các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và áp dụng các chính sách kế toán thống nhất cho các giao dịch và sự kiện cùng loại trong những hoàn cảnh tương tự. Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính giữa niên độ của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này phải được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lãi hoặc lỗ trong kết quả kinh doanh và tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Tập đoàn và được trình bày ở khoản mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất (thuộc phần vốn chủ sở hữu). Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

### 3. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Tập đoàn và ngân hàng.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ trung bình của 03 ngân hàng Tập đoàn thường xuyên có giao dịch.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của 03 ngân hàng Tập đoàn thường xuyên có giao dịch.



## CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Ngõ 102 Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

#### 4. Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

#### 5. Các khoản đầu tư tài chính

##### *Chứng khoán kinh doanh*

Khoản đầu tư được phân loại là chứng khoán kinh doanh khi nắm giữ vì mục đích mua bán để kiếm lời.

Chứng khoán kinh doanh được ghi sổ kế toán theo giá gốc. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh.

Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm Công ty có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh (T+0).
- Đối với chứng khoán chưa niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo quy định của pháp luật.

Tiền lãi, cổ tức của các kỳ trước khi chứng khoán kinh doanh được mua được hạch toán giảm giá trị của chính chứng khoán kinh doanh đó. Tiền lãi, cổ tức của các kỳ sau khi chứng khoán kinh doanh được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá trị hợp lý thấp hơn giá gốc. Giá trị hợp lý của chứng khoán kinh doanh niêm yết trên thị trường chứng khoán hoặc được giao dịch trên sàn UPCOM là giá đóng cửa tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Trường hợp tại ngày kết thúc kỳ kế toán thị trường chứng khoán hay sàn UPCOM không giao dịch thì giá trị hợp lý của chứng khoán là giá đóng cửa phiên giao dịch trước liền kề với ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tăng, giảm số dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Lãi hoặc lỗ từ việc chuyển nhượng chứng khoán kinh doanh được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Giá vốn được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền di động.

##### *Các khoản cho vay*

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

##### *Các khoản đầu tư vào công ty liên kết*

###### *Công ty liên kết*

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết được ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Theo đó, khoản đầu tư vào công ty liên kết được thể hiện trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ



## CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Ngõ 102 Trương Chính, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

theo chi phí đầu tư ban đầu và điều chỉnh cho các thay đổi trong phần lợi ích trên tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày đầu tư. Nếu lợi ích của Tập đoàn trong khoản lỗ của công ty liên kết lớn hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư thì giá trị khoản đầu tư được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ là bằng không trừ khi Tập đoàn có các nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho công ty liên kết.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ kế toán với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Tập đoàn. Khi chính sách kế toán của công ty liên kết khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty liên kết sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Các khoản lãi, lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các công ty liên kết được loại trừ tương ứng với phần thuộc về Tập đoàn khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

#### *Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác*

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Tập đoàn không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Tập đoàn so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chỉ phí tài chính.

#### 6. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, phải thu nội bộ và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua - bán giữa Tập đoàn và người mua là đơn vị độc lập với Tập đoàn.
- Phải thu nội bộ phản ánh các khoản phải thu các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua - bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:



## CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Ngõ 102 Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

### BẢO CAO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

#### 7. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

#### 8. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

##### *Công cụ, dụng cụ*

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

#### 9. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

#### 10. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính



## CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Ngõ 102 Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Ban thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	20 - 50
Máy móc và thiết bị	7 - 12
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 - 20
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 10

#### 11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Tập đoàn) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

#### 12. Hợp nhất kinh doanh và lợi thế thương mại

Việc hợp nhất kinh doanh được kế toán theo phương pháp mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm: giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do Tập đoàn phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày nắm giữ quyền kiểm soát.

Đối với giao dịch hợp nhất kinh doanh qua nhiều giai đoạn, giá phí hợp nhất kinh doanh được tính là tổng của giá phí khoản đầu tư tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con cộng với giá phí khoản đầu tư của những lần trao đổi trước đã được đánh giá lại theo giá trị hợp lý tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con. Chênh lệch giữa giá đánh giá lại và giá gốc khoản đầu tư được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh nếu trước ngày đạt được quyền kiểm soát Tập đoàn không có ảnh hưởng đáng kể với công ty con và khoản đầu tư được trình bày theo phương pháp giá gốc. Nếu trước ngày đạt được quyền kiểm soát, Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể và khoản đầu tư được trình bày theo phương pháp vốn chủ sở hữu thì phần chênh lệch giữa giá đánh giá lại và giá trị khoản đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh và phần chênh lệch giữa giá trị khoản đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu và giá gốc khoản đầu tư được ghi nhận trực tiếp vào khoản mục "Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối" trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Phần chênh lệch cao hơn của giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và nợ tiềm tàng được ghi nhận tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con vượt quá giá phí hợp nhất kinh doanh thì phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh.



## CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Ngõ 102 Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Lợi thế thương mại được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong 10 năm. Khi có bằng chứng cho thấy lợi thế thương mại bị tổn thất lớn hơn số phân bổ thì số phân bổ trong kỳ là số tổn thất phát sinh.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định trên cơ sở tỷ lệ của các cổ đông không kiểm soát trong giá trị hợp lý của tài sản, nợ phải trả và nợ tiềm tàng được ghi nhận.

#### 13. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả nội bộ và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Tập đoàn.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả nội bộ phản ánh các khoản phải trả giữa đơn vị cấp trên và đơn vị cấp dưới trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

#### 14. Vốn chủ sở hữu

##### *Vốn góp của chủ sở hữu*

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

##### *Thặng dư vốn cổ phần*

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

##### *Cổ phiếu quỹ*

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục "Thặng dư vốn cổ phần".

#### 15. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.



## CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Ngõ 102 Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

#### 16. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

##### *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Tập đoàn đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.

##### *Tiền lãi*

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

##### *Cổ tức và lợi nhuận được chia*

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Tập đoàn được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

#### 17. Hợp đồng xây dựng

Hợp đồng xây dựng là một hợp đồng được thỏa thuận để xây dựng một tài sản hoặc tổ hợp các tài sản có liên quan chặt chẽ hay phụ thuộc lẫn nhau về mặt thiết kế, công nghệ, chức năng hoặc mục đích sử dụng cơ bản của chúng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy:

- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Tập đoàn tự xác định vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy:

- Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn.
- Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận vào chi phí khi đã phát sinh.



## CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Ngõ 102 Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Chênh lệch giữa tổng doanh thu lũy kế của hợp đồng xây dựng đã ghi nhận và khoản tiền lũy kế ghi trên hóa đơn thanh toán theo tiến độ kế hoạch của hợp đồng được ghi nhận là khoản phải thu hoặc phải trả theo tiến độ kế hoạch của các hợp đồng xây dựng.

#### 18. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

#### 19. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

#### 20. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

#### 21. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

#### 22. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Tập đoàn.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM**

Địa chỉ: Ngõ 102 Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Báo thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ****1. Tiền**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	1.425.158.436	2.281.582.661
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	9.978.007.417	4.459.724.666
<b>Cộng</b>	<b><u>11.403.165.853</u></b>	<b><u>6.741.307.327</u></b>

**2. Các khoản đầu tư tài chính**

Các khoản đầu tư tài chính của Tập đoàn bao gồm chứng khoán kinh doanh và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Tập đoàn như sau:

**2a. Chứng khoán kinh doanh**

Là khoản đầu tư cổ phiếu Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội.

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phần (cổ phần)	36.808	36.808
Giá gốc (VND)	342.250.000	342.250.000
Giá hợp lý (VND)	250.294.400	265.017.600
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh (VND)	(91.955.600)	(77.232.400)

Tình hình biến động dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh như sau:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Số đầu năm	(77.232.400)	(23.818.000)
Trích lập dự phòng bổ sung	(14.723.200)	(16.606.400)
Hoàn nhập dự phòng		
<b>Số cuối kỳ</b>	<b><u>(91.955.600)</u></b>	<b><u>(40.424.400)</u></b>

**2b. Đầu tư vào công ty liên kết**

	<u>Số cuối kỳ</u>			<u>Số đầu năm</u>		
	<u>Giá gốc</u>	<u>Lợi nhuận phát sinh sau ngày đầu tư</u>	<u>Cộng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Lợi nhuận phát sinh sau ngày đầu tư</u>	<u>Cộng</u>
Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi Meco Sài Gòn	4.207.240.000	(4.207.240.000)		4.207.240.000	(4.207.240.000)	
Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Xăng				16.730.363.345		16.730.363.345
Công ty Cổ phần Cơ khí Văn Lâm	8.048.082.953	524.937.075	8.573.020.028	8.048.082.953	613.088.131	8.661.171.084
Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng Hòa Bình (*)	2.241.470.000	(237.941.485)	2.003.528.515	2.241.470.000	(237.941.485)	2.003.528.515
<b>Cộng</b>	<b><u>14.496.792.953</u></b>	<b><u>(3.920.244.410)</u></b>	<b><u>10.576.548.543</u></b>	<b><u>31.227.156.298</u></b>	<b><u>(3.832.093.354)</u></b>	<b><u>27.395.062.944</u></b>

(\*) Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng Hòa Bình được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ theo phương pháp giá gốc do không thu thập được báo cáo tài chính năm 2018. Lợi nhuận phát sinh sau ngày đầu tư là số được xác định theo Báo cáo tài chính năm 2017.



**CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM**

Địa chỉ: Ngõ 102 Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Giá trị phần sở hữu của Tập đoàn tại các Công ty liên kết như sau:

	<b>Giá trị phần sở hữu đầu năm</b>	<b>Phần lãi hoặc lỗ trong kỳ</b>	<b>Giá trị thoái vốn trong kỳ</b>	<b>Giá trị phần sở hữu cuối kỳ</b>
Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi Meco Sài Gòn				
Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Xăng	16.730.363.345		(16.730.363.345)	
Công ty Cổ phần Cơ khí Văn Lâm	8.661.171.084	(88.151.056)		8.573.020.028
Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng Hòa Bình	2.003.528.515			2.003.528.515
<b>Cộng</b>	<b>27.395.062.944</b>	<b>(88.151.056)</b>	<b>(16.730.363.345)</b>	<b>10.576.548.543</b>

*Tình hình hoạt động của các công ty liên doanh, liên kết*

Các công ty liên kết khác đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

*Giao dịch với các công ty liên kết*

Trong kỳ, Tập đoàn chỉ phát sinh giao dịch ghi nhận doanh thu cho Công ty Cổ phần Cơ khí Văn Lâm thuê cơ sở hạ tầng với số tiền 6.257.522.292 VND (cùng kỳ năm trước không phát sinh giao dịch này)

**2c. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác**

	<b>Số cuối kỳ</b>		<b>Số đầu năm</b>	
	<b>Giá gốc</b>	<b>Dự phòng</b>	<b>Giá gốc</b>	<b>Dự phòng</b>
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển các khu công nghiệp Hà Tĩnh	1.050.000.000	(1.050.000.000)	1.050.000.000	(1.050.000.000)
Công ty Cổ phần BP Tư vấn và Đầu tư Xây dựng	1.800.000.000		1.800.000.000	
Công ty Cổ phần Văn nhân tạo Yên Bái	2.550.000.000	(2.550.000.000)	2.550.000.000	(2.550.000.000)
<b>Cộng</b>	<b>5.400.000.000</b>	<b>(3.600.000.000)</b>	<b>5.400.000.000</b>	<b>(3.600.000.000)</b>

*Giá trị hợp lý*

Tập đoàn chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

*Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác*

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

	<b>Kỳ này</b>	<b>Kỳ trước</b>
Số đầu năm	(3.600.000.000)	(3.600.000.000)
Trích lập dự phòng bổ sung		
Hoàn nhập dự phòng		
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>(3.600.000.000)</b>	<b>(3.600.000.000)</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Ngõ 102 Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

#### 2d. *Dầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn*

Là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn trên 3 tháng đến 01 năm. Trong đó tại Công ty mẹ có số tiết kiệm có kỳ hạn số TK4560665, số tiền: 10.000.000.000 VND, được Công ty mẹ ủy thác cho bà Lê Thị Bích Lộc đứng tên, theo hợp đồng ủy thác ngày 25/12/2018. Số tiết kiệm này đã được sử dụng để cầm cố cho khoản Bảo lãnh tạm ứng và Bảo lãnh thực hiện hợp đồng thi công gói thầu Tân Mỹ tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn-Hà Nội – Chi nhánh Ba Đình.

#### 3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<i>37.957.254.856</i>	<i>29.269.788.799</i>
Công ty Cổ phần Cơ khí Văn Lâm	13.126.386.876	6.243.112.355
Công ty Cổ phần Ván Nhân tạo Yên Bái	10.188.163.252	10.188.163.252
Bà Nguyễn Thị Phương Ngọc	195.970.265	3.969.724.900
Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác tài sản Thiên Nam	14.446.734.463	8.868.788.292
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<i>365.810.836.342</i>	<i>368.813.139.152</i>
Tổng Công ty điện lực Miền Bắc	4.938.448.494	3.899.137.778
Công ty Cổ phần Thương mại Đại Dương	115.061.656.391	115.061.656.391
Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng Việt Nam số 5	43.908.150.450	43.908.150.450
Công ty Cổ phần Linh Gas Việt Nam	26.598.481.094	26.598.481.094
Công ty Cổ phần Nam Vang	23.266.230.322	23.306.230.322
Công ty Cổ phần Máy và Thiết bị Hà Nội (Hanoma)	22.582.569.820	22.582.569.820
Công ty Cổ phần Cơ khí chính xác Vinashin	28.169.943.999	28.169.944.000
Các khách hàng khác	101.285.355.772	105.286.969.297
<b>Cộng</b>	<b><u>403.768.091.198</u></b>	<b><u>398.082.927.951</u></b>

#### 4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước cho các bên liên quan</i>	<i>4.048.346.000</i>	
Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi Meco Sài Gòn	4.048.346.000	
<i>Trả trước cho người bán khác</i>	<i>69.131.440.005</i>	<i>64.259.629.494</i>
Công ty DKS CO. LTD	23.145.455.220	23.145.455.220
Công ty TNHH Kính Long Giang Hưng Yên	9.618.560.520	9.618.560.520
Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng Việt Nam số 5	14.464.625.391	14.464.625.391
Công ty TNHH Thiết bị điện Tân Thế Kỳ		2.425.757.639
Công ty Cổ phần Hòa Bình 68	5.450.000.000	1.800.000.000
Các nhà cung cấp khác	16.452.798.874	12.805.230.724
<b>Cộng</b>	<b><u>73.179.786.005</u></b>	<b><u>64.259.629.494</u></b>

#### 5. Phải thu về cho vay ngắn hạn

Là khoản cho Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Xăng vay với thời hạn dưới 01 năm. Lãi suất cho vay sẽ được hai bên thỏa thuận khi chấm dứt thời hạn vay.



## CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Ngõ 102 Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

### 6. Phải thu ngắn hạn khác:

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<b>Phải thu các bên liên quan</b>	<b>45.279.722.894</b>		<b>40.267.624.889</b>	
Công ty Cổ phần Cơ khí Văn Lâm	270.191.468		256.173.303	
Bà Nguyễn Thị Phương Ngọc- Phải thu tiền tạm ứng	9.531.426		11.451.586	
Ông Nguyễn Ngọc Bình - Phải thu tiền tạm ứng	25.500.000.000		20.500.000.000	
Ông Nguyễn Ngọc Hưng - Phải thu tiền tạm ứng	19.500.000.000		19.500.000.000	
<b>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>163.014.544.810</b>	<b>(9.471.310.523)</b>	<b>156.847.643.577</b>	<b>(9.471.310.523)</b>
Tạm ứng cho cán bộ nhân viên	130.738.816.762		122.263.092.419	
Ký cược, ký quỹ	15.700.000		15.700.000	
Phải thu về cho vay hàng hóa Công ty TNHH Ngọc Quyền	9.537.520.000		9.577.520.000	
Công ty Cổ phần Máy và Thiết bị Hà Nội ( Hanoma)	3.487.892.360	(3.487.892.360)	3.487.892.360	(3.487.892.360)
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	19.234.615.688	(5.983.418.163)	21.503.438.798	(5.983.418.163)
<b>Cộng</b>	<b>208.294.267.704</b>	<b>(9.471.310.523)</b>	<b>197.115.268.466</b>	<b>(9.471.310.523)</b>

### 7. Nợ xấu

	Số cuối kỳ		Số đầu năm		
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Thời gian quá hạn	Giá gốc	
					Giá trị có thể thu hồi
<b>Các bên liên quan</b>		<b>10.188.163.252</b>		<b>10.188.163.252</b>	
Công ty Cổ phần Văn nhân tạo Yên Bái		10.188.163.252		10.188.163.252	
<b>Các tổ chức và cá nhân khác</b>		<b>321.107.175.892</b>	<b>22.492.536.021</b>	<b>321.147.175.892</b>	<b>22.492.536.021</b>
Công ty Cổ phần Thương mại Đại Dương		115.061.656.391		115.061.656.391	
Công ty Cổ phần Cơ điện và xây dựng Việt Nam số 5		58.372.775.841	4.409.536.021	58.372.775.841	4.409.536.021
- Phải thu khách hàng		43.908.150.450	4.409.536.021	43.908.150.450	4.409.536.021
- Ứng trước cho người bán		14.464.625.391		14.464.625.391	
Công ty Cổ phần Máy và thiết bị Hà Nội		26.070.462.180	18.083.000.000	26.070.462.180	18.083.000.000
- Phải thu khách hàng		22.582.569.820	18.083.000.000	22.582.569.820	18.083.000.000
- Phải thu khác		3.487.892.360		3.487.892.360	
Công ty Cổ phần Linh Gas Việt Nam		26.598.481.094		26.598.481.094	
Công ty Cổ phần Nam Vàng		23.266.230.322		23.306.230.322	

**CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM**

Địa chỉ: Ngõ 102 Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

Thời gian quá hạn	Số cuối kỳ		Thời gian quá hạn	Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Tổng Công ty Xây dựng Thăng Long 4 – Công trình Sông Tranh 2	15.550.778.635			15.550.778.635	
Công ty Cổ phần Cơ khí chính xác Vinashin	10.183.899.220			10.183.899.220	
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	46.002.892.209			46.002.892.209	
<b>Cộng</b>	<b>331.295.339.144</b>	<b>22.492.536.021</b>		<b>331.335.339.144</b>	<b>22.492.536.021</b>

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	(308.842.803.123)	(214.798.065.220)
Trích lập dự phòng bổ sung		(94.044.737.903)
Hoàn nhập dự phòng	40.000.000	
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>(308.802.803.123)</b>	<b>(308.842.803.123)</b>

**8. Hàng tồn kho**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng mua đang đi trên đường	4.521.734.810		4.251.437.607	
Nguyên liệu, vật liệu	30.079.798.116		29.990.104.918	
Công cụ, dụng cụ	30.900.000		30.900.000	
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	358.112.547.878	(86.693.674.491)	357.600.170.580	(86.693.674.491)
Thành phẩm	92.886.080		94.211.080	
Hàng hóa	2.031.817.685		2.031.817.685	
Hàng gửi đi bán	118.519.295		118.519.295	
<b>Cộng</b>	<b>394.988.203.864</b>	<b>(86.693.674.491)</b>	<b>394.117.161.165</b>	<b>(86.693.674.491)</b>

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	(86.693.674.491)	(73.897.473.069)
Trích lập dự phòng bổ sung		(63.224.045.546)
Hoàn nhập dự phòng		7.128.423.064
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>(86.693.674.491)</b>	<b>(129.993.095.551)</b>

**9. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn**

Là chi phí công cụ dụng cụ còn phải phân bổ.



**CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM**

Địa chỉ: Ngõ 102 Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

**10. Tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
<b>Nguyên giá</b>					
Số đầu năm	379.578.287.412	240.829.275.059	13.403.674.730	398.034.331	634.209.271.532
Mua sắm mới trong kỳ			92.150.000		92.150.000
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>379.578.287.412</b>	<b>240.829.275.059</b>	<b>13.495.824.730</b>	<b>398.034.331</b>	<b>634.301.421.532</b>
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	4.346.548.949	48.460.696.430	13.028.891.094	398.034.331	66.234.170.804
Chờ thanh lý					
<b>Giá trị hao mòn</b>					
Số đầu năm	38.719.615.843	81.361.264.222	13.384.024.069	398.034.331	133.862.938.465
Khấu hao trong kỳ	5.351.015.206	5.713.707.904	42.688.162		11.107.411.272
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>44.070.631.049</b>	<b>87.074.972.126</b>	<b>13.426.712.231</b>	<b>398.034.331</b>	<b>144.970.349.737</b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số đầu năm	340.858.671.569	159.468.010.837	19.650.661		500.346.333.067
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>335.507.656.363</b>	<b>153.754.302.933</b>	<b>69.112.499</b>		<b>489.331.071.795</b>
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng					
Đang chờ thanh lý					

**11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	Kết chuyển vào TSCĐ trong kỳ	Số cuối kỳ
Mua sắm tài sản cố định	1.223.229.426			1.223.229.426
Xây dựng cơ bản dở dang	457.185.808.118	111.575.165.277		568.760.973.395
- Công trình Nậm Hóa 1	426.737.142.009	107.670.980.811		534.408.122.820
- Dự án Thủy điện Suối Choang	23.960.404.939	3.904.184.466		27.864.589.405
- Dự án mỏ đá Hòa Bình	6.380.956.630			6.380.956.630
- Dự án khu đô thị Meco - City	107.304.540			107.304.540
<b>Cộng</b>	<b>458.409.037.544</b>	<b>111.575.165.277</b>		<b>569.984.202.821</b>

Chi phí lãi vay được vốn hóa vào giá trị Công trình Nậm Hóa 1 trong kỳ là 1.568.657.522 VND

**CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM**

Địa chỉ: Ngõ 102 Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

**12. Tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại**

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến các chênh lệch tạm thời phát sinh khi hợp nhất báo cáo. Chi tiết phát sinh trọng kỳ như sau:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Số đầu năm	81.042.246	2.763.168.649
Tăng do hợp nhất kinh doanh		141.480.243
Ghi nhận vào kết quả kinh doanh	(7.989.418)	
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>73.052.828</b>	<b>2.904.648.892</b>

**13. Phải trả người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Phải trả các bên liên quan</b>	<b>65.428.372.056</b>	<b>53.395.210.064</b>
Công ty Cổ phần Cơ khí Văn Lâm	3.238.963.311	2.423.369.311
Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi Meco Sài Gòn	6.654.646.836	6.654.646.836
Công ty Cổ phần Thiết bị Phụ tùng Cơ điện	55.520.778.778	44.317.193.917
Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác tài sản Thiên Nam	13.983.131	-
<b>Phải trả các nhà cung cấp khác</b>	<b>179.550.425.527</b>	<b>176.973.453.936</b>
Sinotruck Liuzhou Yunli Special Vehicle Co. LTD	19.886.309.520	19.823.530.480
Công ty TNHH Xây dựng Thủy điện Thủy lợi Giang Tây	17.182.926.735	17.182.926.735
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Long Giang	13.796.870.175	13.796.870.175
Công ty TNHH Dịch vụ Kỹ thuật và Thương mại Quốc Khánh	11.617.829.000	11.617.829.000
Các nhà cung cấp khác	117.066.490.097	114.552.297.546
<b>Cộng</b>	<b>244.978.797.583</b>	<b>230.368.664.000</b>

**14. Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Trả trước của các bên liên quan</b>	<b>4.009.900.149</b>	<b>4.009.900.149</b>
Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi Meco Sài Gòn	9.900.149	9.900.149
Công ty Cổ phần Thiết bị Phụ tùng Cơ điện	4.000.000.000	4.000.000.000
<b>Trả trước của các khách hàng khác</b>	<b>66.252.585.650</b>	<b>69.911.128.950</b>
Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng thủy lợi số 7	19.193.494.000	17.290.000.000
Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Xăng	1.972.261.766	9.940.200.625
Công ty Cổ phần Cơ khí chính xác Vinashin	41.131.500.000	41.131.500.000
Công ty TNHH Kinh Long Giang Hưng Yên	2.560.000.000	
Các khách hàng khác	1.395.329.884	1.549.428.325
<b>Cộng</b>	<b>70.262.485.799</b>	<b>73.921.029.099</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Ngõ 102 Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Ban thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

#### 15. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong kỳ	Số đã thực nộp trong kỳ	Số cuối kỳ
Thuế GTGT hàng bán nội địa	6.513.585.663	3.805.710.616	(1.732.213.057)	8.587.083.222
Thuế thu nhập doanh nghiệp	15.802.807.518		(1.260.372.540)	14.542.434.978
Thuế thu nhập cá nhân	257.193.725	36.922.337	(112.502.770)	181.613.292
Thuế tài nguyên	37.074.501	43.481.333		80.555.834
Các loại thuế khác	152.507.211	622.234.923	(633.788.223)	140.953.911
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	8.535.132.875		(6.993.007.048)	1.542.125.827
<b>Cộng</b>	<b>31.298.301.493</b>	<b>4.508.349.209</b>	<b>(10.731.883.638)</b>	<b>25.074.767.064</b>

#### *Thuế giá trị gia tăng*

Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

#### *Thuế thu nhập doanh nghiệp*

Tập đoàn phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Tập đoàn được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

#### *Thuế nhà đất*

Thuế nhà đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

#### *Các loại thuế khác*

Tập đoàn kê khai và nộp theo quy định.

#### 16. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<i>13.453.562.209</i>	<i>5.450.222.484</i>
Ông Nguyễn Ngọc Bình - Chi phí lãi vay phải trả	13.453.562.209	5.450.222.484
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>142.277.397.130</i>	<i>134.053.104.666</i>
Chi phí lãi vay phải trả	8.586.774.757	16.272.464.664
Lãi trái phiếu phải trả	105.726.000	105.726.000
Chi phí công trình	130.285.782.775	114.375.800.404
Chi phí hỗ trợ di dời	1.620.400.273	1.620.400.273
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	1.678.713.325	1.678.713.325
<b>Cộng</b>	<b>155.730.959.339</b>	<b>139.503.327.150</b>

#### 17. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn

Là doanh thu nhận trước dự án 102 Trường Chinh tại Công ty Cổ phần Bất động sản Meco.

## CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Ngõ 102 Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

#### 18. Phải trả ngắn hạn/dài hạn khác

##### 18a. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Phải trả các bên liên quan</b>	<b>282.309.515</b>	<b>5.282.309.515</b>
Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi Meco Sài Gòn	137.469.755	137.469.755
Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác tài sản Thiên Nam - đặt cọc mua cổ phần		5.000.000.000
Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Xăng	144.839.760	144.839.760
<b>Phải trả các Đơn vị và cá nhân khác</b>	<b>117.254.438.922</b>	<b>110.504.416.209</b>
Kinh phí công đoàn	114.611.861	194.375.693
Bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp	943.246.447	868.789.310
Phải trả về cổ phần hóa	252.180.000	252.180.000
Cổ tức lợi nhuận phải trả	2.770.883.026	2.770.883.026
Phí bảo trì căn hộ	17.525.433.172	17.697.488.711
Tiền nhận đặt cọc	62.301.519.500	59.271.580.000
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	33.346.564.916	29.449.119.469
<b>Cộng</b>	<b>117.536.748.437</b>	<b>115.786.725.724</b>

##### 18b. Phải trả dài hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Phải trả bên liên quan</b>	<b>215.000.000.000</b>	<b>215.000.000.000</b>
Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác tài sản Thiên Nam – Góp vốn Hợp đồng hợp tác kinh doanh (*)	215.000.000.000	215.000.000.000
<b>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>1.010.625.000</b>	<b>1.010.625.000</b>
Nhận ký quỹ ký cược	1.010.625.000	1.010.625.000
<b>Cộng</b>	<b>216.010.625.000</b>	<b>216.010.625.000</b>

(\*) Căn cứ hợp đồng Hợp tác kinh doanh số:06/HDHT/MECO-TN ngày 02 tháng 4 năm 2018, giữa Công ty (Bên A) và Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác tài sản Thiên Nam (Bên B), hai bên thỏa thuận cùng góp vốn liên doanh để đồng kiểm soát Khu vực hợp tác kinh doanh (gồm khối để trưng tâm thương mại tòa HH1 và HH2, văn phòng Meco Complex, diện tích 7.000 m<sup>2</sup> và tầng hầm B1, B2, B3, tầng hầm B1-HH2, diện tích 5.000 m<sup>2</sup>). Thời hạn hợp đồng là 05 năm, kể từ ngày ký hợp đồng. Theo đó:

- Bên B góp vốn 215 tỷ VND, giao cho Bên A nắm giữ. Bên B được quyền: Sử dụng mặt bằng Khu vực hợp tác kinh doanh để khai thác, cho thuê và trực tiếp thu tiền từ cho thuê.
- Bên A được hưởng khoản tiền cố định 2,85 tỷ VND/quý, không phụ thuộc vào kết quả kinh doanh của hợp đồng hợp tác kinh doanh.
- Trong quá trình khai thác, nếu Bên B có nhu cầu mua lại Khu vực hợp tác kinh doanh, Bên A có nghĩa vụ ưu tiên bán lại Khu vực hợp tác kinh doanh cho Bên B, theo giá thỏa thuận trên cơ sở tham khảo giá thị trường và kết quả định giá độc lập tại thời điểm Bên B đề nghị mua.

##### 18c. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Tập đoàn không có nợ quá hạn chưa thanh toán.



**CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM**

Địa chỉ: Ngõ 102 Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

**19. Vay ngắn/dài hạn****19a. Vay ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Vay ngắn hạn phải trả các bên liên quan</i>	<i>55.577.003.000</i>	<i>24.507.003.000</i>
Vay Ông Nguyễn Ngọc Bình <sup>(1)</sup>	55.577.003.000	24.507.003.000
<i>Vay ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>6.472.840.000</i>	<i>5.335.640.000</i>
Vay ngắn hạn ngân hàng		
<i>Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn - Chi nhánh Thiệu Hóa</i>	<i>27.250.000</i>	<i>27.250.000</i>
<i>Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam Chi nhánh Thái Nguyên <sup>(2)</sup></i>	<i>4.700.000.000</i>	<i>4.300.000.000</i>
Vay cá nhân	1.745.590.000	1.008.390.000
<i>Vay ngắn hạn đến hạn trả (Xem thuyết minh V.19b)</i>	<i>12.400.000.000</i>	<i>6.080.000.000</i>
<b>Cộng</b>	<b><u>74.449.843.000</u></b>	<b><u>35.922.643.000</u></b>

<sup>(1)</sup> Khoản vay Ông Nguyễn Ngọc Bình – Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty để bổ sung nguồn vốn lưu động phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn. Thời hạn cho vay là 12 tháng, khoản vay được tiếp tục gia hạn khi đến thời gian đáo hạn mà người cho vay chưa có nhu cầu rút vốn. Lãi suất cho vay sẽ được hai bên thỏa thuận thống nhất khi tái toán hợp đồng vay.

<sup>(2)</sup> Khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam chi nhánh Thái Nguyên theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 102/14/HĐTD/TN ngày 24 tháng 9 năm 2014 về việc cung cấp hạn mức cho vay: 20.000.000.000 VND để bổ sung vốn lưu động phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Bất động sản Meco. Thời hạn cho vay là 12 tháng tính từ ngày rút vốn đến ngày trả xong nợ tính cho từng lần rút vốn. Lãi suất cho vay áp dụng theo thông báo lãi suất của Ngân hàng trong từng thời kỳ và cố định trong thời gian hiệu lực của từng giấy nhận nợ.

Tập đoàn có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong kỳ như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh</u>	<u>Kết chuyển từ vay dài hạn đến hạn trả</u>	<u>Số tiền vay đã trả</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Vay ngắn hạn bên liên quan	24.507.003.000	43.800.000.000		(12.730.000.000)	55.577.003.000
Vay ngắn hạn các cá nhân khác	1.008.390.000	1.452.200.000		(715.000.000)	1.745.590.000
Vay ngắn hạn ngân hàng	4.327.250.000	4.700.000.000		(4.300.000.000)	4.727.250.000
Vay dài hạn đến hạn trả	6.080.000.000		9.500.000.000	(3.540.000.000)	12.040.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>35.922.643.000</u></b>	<b><u>49.952.200.000</u></b>	<b><u>9.500.000.000</u></b>	<b><u>(21.285.000.000)</u></b>	<b><u>74.089.843.000</u></b>

**19b. Vay dài hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Vay dài hạn phải trả các bên liên quan</i>	<i>34.597.220.000</i>	<i>34.597.220.000</i>
Vay Ông Nguyễn Ngọc Bình	34.597.220.000	34.597.220.000
<i>Vay dài hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>397.261.318.179</i>	<i>365.355.391.596</i>
Vay Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Sơn La <sup>(1)</sup>	397.261.318.179	365.355.391.596
<b>Cộng</b>	<b><u>431.858.538.179</u></b>	<b><u>399.952.611.596</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Ngõ 102 Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

<sup>(1)</sup> Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Sơn La theo các hợp đồng tín dụng sau:

- Khoản vay Ngân hàng Đầu tư Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Sơn La theo hợp đồng tín dụng số 02/2011/HĐTDNH2 ngày 22/04/2011, mục đích vay phục vụ xây dựng nhà máy thủy điện Nậm Hóa 2. Tài sản thế chấp là tài sản hình thành trong tương lai theo Hợp đồng thế chấp TS ký ngày 22/04/2011.
- Khoản vay Ngân hàng Đầu tư Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Sơn La theo hợp đồng tín dụng số 01/2015/1579600/HĐTD ngày 30/10/2015, mục đích vay phục vụ xây dựng nhà máy thủy điện Nậm Hóa 1. Tài sản thế chấp là tài sản hình thành trong tương lai theo Hợp đồng thế chấp TS số 01/2016/1579600/HĐBĐ ngày 22/09/2016.

Tập đoàn có khả năng trả được các khoản vay và nợ thuế tài chính dài hạn.

Thời hạn thanh toán các khoản vay ngân hàng như sau:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 1 năm trở xuống	12.040.000.000	6.080.000.000
Trên 1 năm đến 5 năm	248.816.217.325	222.000.000.000
Trên 5 năm	148.445.100.854	143.355.391.596
<b>Cộng</b>	<b><u>409.301.318.179</u></b>	<b><u>371.435.391.596</u></b>

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay dài hạn như sau:

	<u>Vay dài hạn ngân hàng</u>	<u>Vay dài hạn cá nhân liên quan</u>	<u>Cộng</u>
Số đầu năm	365.355.391.596	34.597.220.000	399.952.611.596
Số tiền vay phát sinh trong kỳ	41.405.926.583		41.405.926.583
Kết chuyển vay dài hạn đến hạn trả	(9.500.000.000)		(9.500.000.000)
Số tiền vay đã trả trong kỳ			
<b>Số cuối kỳ</b>	<b><u>397.261.318.179</u></b>	<b><u>34.597.220.000</u></b>	<b><u>431.858.538.179</u></b>

#### 20. Trái phiếu chuyển đổi

Công ty phát hành trái phiếu chuyển đổi ngày 31 tháng 12 năm 2009, kỳ hạn 36 tháng, lãi suất 12%/năm để bổ sung nguồn vốn đầu tư vào các dự án của Công ty, trả lãi định kỳ 1 năm/lần, lãi không nhập gốc. Trái phiếu này đã hết hạn vào ngày 31 tháng 12 năm 2012 và ngừng tính lãi từ thời điểm hết hạn.

#### 21. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi quỹ trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Quỹ khen thưởng	5.424.407.990		5.424.407.990
Quỹ phúc lợi	1.978.721.205	(522.775.000)	1.455.946.205
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	2.027.526.338		2.027.526.338
<b>Cộng</b>	<b><u>9.430.655.533</u></b>	<b><u>(522.775.000)</u></b>	<b><u>8.907.880.533</u></b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM**

Địa chỉ: Ngõ 102 Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)****22. Vốn chủ sở hữu****22a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Cộng
Số đầu năm trước	575.100.000.000	32.960.749.348	(73.426.398.513)	28.817.258.755	(168.112.601.333)	114.521.236.806	509.860.245.063
Lợi nhuận trong kỳ trước					(148.573.126.736)	(101.876.201)	(148.675.002.937)
<b>Số dư cuối kỳ trước</b>	<b>575.100.000.000</b>	<b>32.960.749.348</b>	<b>(73.426.398.513)</b>	<b>28.817.258.755</b>	<b>(316.685.728.069)</b>	<b>114.419.360.605</b>	<b>361.185.242.126</b>
Số dư đầu năm nay	575.100.000.000	32.960.749.348	(73.426.398.513)	28.817.258.755	(328.087.683.256)	163.708.311.743	399.072.238.077
Góp vốn bằng tiền trong kỳ					3.688.282.729	(2.359.957.112)	1.328.325.617
Lợi nhuận trong kỳ này					33.246.461	(33.246.461)	
Tăng/(Giảm) do thay đổi tỷ lệ sở hữu tại Công ty con							
<b>Số dư cuối kỳ này</b>	<b>575.100.000.000</b>	<b>32.960.749.348</b>	<b>(73.426.398.513)</b>	<b>28.817.258.755</b>	<b>(324.366.154.066)</b>	<b>189.750.190.241</b>	<b>428.835.645.765</b>

**22b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Ông Nguyễn Ngọc Bình	89.988.800.000	89.988.800.000
Các cổ đông khác	485.111.200.000	485.111.200.000
<b>Cộng</b>	<b>575.100.000.000</b>	<b>575.100.000.000</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM**

Địa chỉ: Ngõ 102 Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

**22c. Cổ phiếu**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	57.510.000	57.510.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	57.510.000	57.510.000
- Cổ phiếu phổ thông	57.510.000	57.510.000
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu được mua lại	5.460.000	5.460.000
- Cổ phiếu phổ thông	5.460.000	5.460.000
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	52.050.000	52.050.000
- Cổ phiếu phổ thông	52.050.000	52.050.000
- Cổ phiếu ưu đãi		

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

**23. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán hợp nhất**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ngoại tệ các loại		
Dollar Mỹ (USD)	524,40	788,70
Euro (EUR)	311,76	317,22
Nợ khó đòi đã xử lý	4.857.933.003	4.857.933.003

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ****I. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	<u>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</u>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa		3.797.070.273
Doanh thu hợp đồng xây dựng	32.320.049.674	12.982.262.151
Doanh thu sản xuất kinh doanh điện	10.345.266.653	16.527.076.939
Doanh thu cung cấp dịch vụ	17.290.685.294	11.200.328.164
<b>Cộng</b>	<b>59.956.001.621</b>	<b>44.506.737.527</b>

**1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan**

Trong kỳ, ngoài giao dịch với các công ty liên kết đã trình bày ở mục V.2, Tập đoàn chỉ phát sinh doanh thu tiền điện, cho thuê mặt bằng và hợp tác kinh doanh với bên liên quan là Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác tài sản Thiên Nam, số tiền: 5.562.666.886 VND (cùng kỳ năm trước chưa phát sinh giao dịch này).



**CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM**

Địa chỉ: Ngõ 102 Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

**2. Giá vốn hàng bán**

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa đã bán		3.275.960.899
Giá vốn của hợp đồng xây dựng	26.518.836.387	15.389.880.735
Giá vốn hoạt động sản xuất kinh doanh điện	8.131.770.053	8.165.718.193
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	13.302.547.452	8.782.818.671
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		63.224.045.546
<b>Cộng</b>	<b>47.953.153.892</b>	<b>98.838.424.044</b>

**3. Doanh thu hoạt động tài chính**

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	4.943.703	8.104.489
Lãi tiền cho vay, lãi tiền gửi có kỳ hạn	440.602.740	3.199.323.333
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện		2.749.179
<b>Cộng</b>	<b>445.546.443</b>	<b>3.210.177.001</b>

**4. Chi phí tài chính**

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	7.403.494.955	7.603.030.367
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	61.666.914	94.949.487
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh và tổn thất đầu tư	14.723.200	16.606.400
Chi phí tài chính khác	27.969.988	1.070.981.000
<b>Cộng</b>	<b>7.507.855.057</b>	<b>8.785.567.254</b>

**5. Chi phí bán hàng**

Là chi phí nhân viên bán hàng.

**6. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	2.945.360.961	3.489.933.862
Chi phí vật liệu quản lý	36.237.903	56.134.470
Chi phí đồ dùng văn phòng	69.455.119	25.582.122
Chi phí khấu hao tài sản cố định	6.927.028	51.263.010
Thuế, phí và lệ phí	17.200.500	9.115.247
Dự phòng/(Hoàn nhập) dự phòng phải thu khó đòi	(40.000.000)	94.044.737.903
Chi phí dịch vụ mua ngoài	429.068.048	229.067.450
Các chi phí khác	180.618.260	344.472.734
<b>Cộng</b>	<b>3.644.867.819</b>	<b>98.250.306.798</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Ngõ 102 Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

#### 7. Thu nhập khác

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi thanh lý nhượng bán tài sản cố định		13.224.015
Thu nhập từ lãi vay được miễn		9.240.225.140
Thu nhập khác	131.430.478	97.181.739
<b>Cộng</b>	<b>131.430.478</b>	<b>9.350.630.894</b>

#### 8. Lãi trên cổ phiếu

##### 8a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	3.688.282.729	(148.573.126.736)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông		
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	3.688.282.729	(148.573.126.736)
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ	52.050.000	52.050.000
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>71</b>	<b>(2.854)</b>

##### 8b. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này.

## VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

#### 1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Tập đoàn bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

##### 1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban Tổng Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch và công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.4, V.6, V.13, V.14, V.16, V.18 và V.19.

##### Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt chỉ có lương với tổng tiền lương trong kỳ là 1.045.521.434 VND (cùng kỳ năm trước là 773.987.432 VND).



## CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Ngõ 102 Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

### 1b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<b>Bên liên quan khác</b>	<b>Mối quan hệ</b>
Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi Meco Sài Gòn	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Cơ khí Văn Lâm	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng Hòa Bình	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Xăng	Bên liên quan của Chủ tịch HĐQT
Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác tài sản Thiên Nam	Bên liên quan của Chủ tịch HĐQT
Công ty Cổ phần Thiết bị phụ tùng Cơ điện	Bên liên quan của Chủ tịch HĐQT

#### *Giao dịch với các bên liên quan khác*

Ngoài các giao dịch phát sinh với các công ty liên kết và bên liên quan khác đã được trình bày ở thuyết minh số V.2b, VI.1, Tập đoàn không còn phát sinh giao dịch với các bên liên quan

#### *Công nợ với các bên liên quan khác*

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.4, V.6, V.13, V.14, V.16, V.18 và V.19.

### 2. **Thông tin về bộ phận**

Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do các hoạt động kinh doanh của Tập đoàn được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh cung cấp các sản phẩm khác nhau và phục vụ cho các thị trường khác nhau.

#### 2a. *Thông tin về lĩnh vực kinh doanh*

Tập đoàn có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

Trình bày các loại sản phẩm và dịch vụ trong mỗi lĩnh vực kinh doanh

- Lĩnh vực 01: Xây lắp
- Lĩnh vực 02: Kinh doanh bất động sản
- Lĩnh vực 03: Cung cấp điện thương phẩm
- Lĩnh vực 04: Kinh doanh khác

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn như sau:

**CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM**

Địa chỉ: Ngõ 102 Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

	Lĩnh vực xây lắp	Lĩnh vực kinh doanh bất động sản	Lĩnh vực bán điện thương phẩm	Các lĩnh vực khác	Cộng
<b>Kỳ này</b>					
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	32.320.049.674		10.345.266.653	17.290.685.294	59.956.001.621
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận					
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>32.320.049.674</b>	<b>-</b>	<b>10.345.266.653</b>	<b>17.290.685.294</b>	<b>59.956.001.621</b>
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	5.801.213.287		2.213.496.600	3.988.137.842	12.002.847.729
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận					(3.644.867.819)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh					8.357.979.910
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết					(88.151.056)
Doanh thu hoạt động tài chính					445.546.443
Chi phí tài chính					(7.507.855.057)
Thu nhập khác					131.430.478
Chi phí khác					(2.635.683)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành					-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại					7.989.418
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>					<b>1.328.325.617</b>
<b>Kỳ trước</b>					
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	12.982.262.151		16.527.076.939	14.997.398.437	44.506.737.527
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận					
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>12.982.262.151</b>	<b>-</b>	<b>16.527.076.939</b>	<b>14.997.398.437</b>	<b>44.506.737.527</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM**

Địa chỉ: Ngõ 102 Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

	<u>Lĩnh vực xây lắp</u>	<u>Lĩnh vực kinh doanh bất động sản</u>	<u>Lĩnh vực bán điện thương phẩm</u>	<u>Các lĩnh vực khác</u>	<u>Cộng</u>
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	(65.631.664.130)		8.361.358.746	2.938.618.867	(54.331.686.517)
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận					(98.251.856.948)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh					(152.583.543.465)
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết					(664.340)
Doanh thu hoạt động tài chính					3.210.177.001
Chi phí tài chính					(8.785.567.254)
Thu nhập khác					9.350.630.894
Chi phí khác					(7.516.010)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành					-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại					(141.480.243)
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>					<b>(148.675.002.937)</b>

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn như sau:

	<u>Lĩnh vực xây lắp</u>	<u>Lĩnh vực kinh doanh bất động sản</u>	<u>Lĩnh vực bán điện thương phẩm</u>	<u>Các lĩnh vực khác</u>	<u>Cộng</u>
<b>Số cuối kỳ</b>					
Tài sản trực tiếp của bộ phận	505.246.984.712	263.365.794.477	980.889.954.701	7.224.940.621	1.756.727.674.511
Tài sản phân bổ cho bộ phận					30.626.842.943
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận					<u>1.787.354.517.454</u>
<b>Tổng tài sản</b>					
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	723.447.637.098	95.003.846.460	540.014.654.586	52.733.545	1.358.518.871.689
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận					
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận					
<b>Tổng nợ phải trả</b>					<b><u>1.358.518.871.689</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM**

Địa chỉ: Ngõ 102 Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

	<u>Lĩnh vực xây lắp</u>	<u>Lĩnh vực kinh doanh bất động sản</u>	<u>Lĩnh vực bán điện thương phẩm</u>	<u>Các lĩnh vực khác</u>	<u>Cộng</u>
<b>Số đầu năm</b>					
Tài sản trực tiếp của bộ phận	501.456.439.345	264.343.043.008	863.111.732.454	7.224.940.621	1.636.136.155.429
Tài sản phân bổ cho bộ phận					29.195.062.944
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận					<u>1.665.331.218.373</u>
<b>Tổng tài sản</b>					
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	572.456.189.472	243.848.312.763	449.901.744.515	52.733.545	1.266.258.980.295
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận					
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận					<u>1.266.258.980.295</u>
<b>Tổng nợ phải trả</b>					



## CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Ngõ 102 Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

#### 2b. Thông tin về khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Tập đoàn chi diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

#### 3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Lập, ngày 28 tháng 8 năm 2019

Người lập biểu

Hoàng Mạnh Tuấn

Kế toán trưởng

Phạm Thị Chính Lương

Chủ tịch Hội đồng quản trị



Nguyễn Ngọc Bình